

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

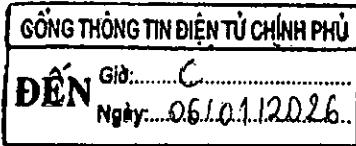
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2844/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giảm dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương năm 2025



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 112/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc sử dụng dự phòng chung, dự phòng nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025; số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 996/TTr-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm 11.140,678 tỷ đồng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương đã được phân bổ trong năm 2025 của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này và nội dung Tờ trình số 68/TTr-CP ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ trình Quốc hội, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

1. Thực hiện điều chỉnh giảm dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 của các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về việc điều chỉnh giảm dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 của các dự án; tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn điều chỉnh cho từng nhiệm vụ, dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan được điều chỉnh dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Bộ Tài chính;
- HĐND, UBND các địa phương nêu tại Điều 4;
- Đoàn ĐBQH các địa phương nêu tại Điều 4;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phúc



Phụ lục

PHỤ LỤC ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NĂM 2025 GIỮA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 2844 /QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Số vốn điều chỉnh giảm				
		Tổng số	Bao gồm:			Vốn từ nguồn tăng thu NSTW hằng năm
			Vốn từ nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 giao tại Nghị quyết số 29/2021/QH15			
			Tổng số	Trong đó:		
Vốn theo ngành, lĩnh vực	Vốn CTMTQG					
	Tổng số	11.140.678	6.613.078	6.370.296	242.782	4.527.600
A	Bộ, cơ quan Trung ương	5.395.681	4.855.081	4.790.044	65.037	540.600
1	Văn phòng Chủ tịch nước	14.990	14.990	14.990		
2	Văn phòng Chính phủ	66.200	66.200	66.200		
3	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	45.822	45.822	45.822		
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.500.000	2.500.000	2.500.000		
5	Bộ Xây dựng	2.325.900	1.785.300	1.785.300		540.600
6	Bộ Y tế	123.397	123.397	123.397		
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	245.000	245.000	245.000		
8	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	65.037	65.037		65.037	
9	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	9.335	9.335	9.335		
B	Địa phương	5.744.997	1.757.997	1.580.252	177.745	3.987.000
1	Thanh Hóa	4.500	4.500		4.500	
2	Nghệ An	33.040	33.040	14.796	18.244	

STT	Đơn vị	Số vốn điều chỉnh giảm					
		Tổng số	Bao gồm:			Vốn từ nguồn tăng thu NSTW hằng năm	
			Vốn từ nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 giao tại Nghị quyết số 29/2021/QH15				
			Tổng số	Trong đó:			
Vốn theo ngành, lĩnh vực	Vốn CTMTQG						
3	Quảng Trị	9.000	9.000		9.000		
4	Thành phố Huế	33.748	33.748		33.748		
5	Thành phố Đà Nẵng	188.376	188.376	184.904	3.472		
6	Quảng Ngãi	65.004	65.004		65.004		
7	Khánh Hòa	4.500	4.500		4.500		
8	Đắk Lắk	2.370	2.370		2.370		
9	Lâm Đồng	267.252	267.252	266.552	700		
10	Thành phố Cần Thơ	5.101.376	1.114.376	1.114.000	376	3.987.000	
11	An Giang	3.000	3.000		3.000		
12	Vĩnh Long	28.551	28.551		28.551		
13	Cà Mau	4.280	4.280		4.280		